



KẾ HOẠCH

Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tỉnh Lai Châu năm 2018

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2017

1. Trên thế giới

Năm 2017, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, bệnh sốt xuất huyết lưu hành cao và gia tăng tại nhiều nước Tây Thái Bình Dương, Đông Nam Á và Châu Mỹ La Tinh, bệnh tay chân miệng ghi nhận số mắc tăng so với cùng kỳ năm 2016; Bệnh do vi rút MERS - CoV tiếp tục ghi nhận các trường hợp mắc mới tại Ả rập Xê út, Oman, các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, bệnh Cúm A/H7N9 tiếp tục ghi nhận tại Trung Quốc, cúm A/H5N1 ghi nhận tại 16 quốc gia... gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và kinh tế cho cộng đồng.

2. Tại Việt Nam và khu vực miền Bắc

2.1. Bệnh sốt xuất huyết

10 tháng đầu năm 2017, cả nước ghi nhận 156.716 trường hợp mắc (132.505 trường hợp nhập viện), 30 trường hợp tử vong. Tính đến 29/10/2017, Miền Bắc đã ghi nhận 57.016 trường hợp mắc, trong đó số mắc được xét nghiệm khẳng định là 41.955 trường hợp, tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm 2016 (3104 trường hợp), ghi nhận 06 trường hợp tử vong tại Hà Nội (5) và Điện Biên (1).

2.2. Bệnh dại

Tử vong do mắc bệnh dại tại Việt Nam vẫn đang đứng hàng đầu trong số những trường hợp tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Đến ngày 29/10/2017, cả nước ghi nhận 60 trường hợp tử vong, giảm 12 trường hợp so với năm 2016 (72 trường hợp), tập trung chủ yếu ở các tỉnh khu vực Miền Bắc (44 trường hợp, chiếm 73,3%), đa số các trường hợp tử vong không được đi tiêm vắc xin phòng bệnh.

2.3. Bệnh tay chân miệng

10 tháng đầu năm 2017, cả nước ghi nhận 89.554 trường hợp mắc (40.618 trường hợp nhập viện), không có trường hợp tử vong, số mắc tăng 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2016.

2.4. Bệnh viêm màng não do não mô cầu

Cả nước ghi nhận 51 trường hợp mắc, 3 trường hợp tử vong trong 10 tháng đầu năm 2017. Tăng 50% số trường hợp mắc, giảm 01 trường hợp tử vong so với cùng kỳ năm 2016.

2.5. Bệnh sởi

10 tháng đầu năm 2017, Khu vực Miền Bắc ghi nhận 208 trường hợp, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2016, có 75 trường hợp dương tính với vi rút sởi, 01 trường hợp tử vong tại Hà Nội.

2.6. Bệnh viêm não do vi rút

**Viêm não vi rút:*

Tính đến 29/10/2017, Miền Bắc ghi nhận 306 trường hợp viêm não vi rút, giảm 36% so với cùng kỳ năm 2016. Ghi nhận 19 trường hợp tử vong, tại Sơn La (14), Điện Biên (3) và Thanh Hóa (2).

**Viêm não nhật bản B:*

Khu vực Miền Bắc ghi nhận 127 trường hợp mắc trong 10 tháng đầu năm, giảm 36% so với cùng kỳ năm 2016, ghi nhận 07 trường hợp tử vong tại Sơn La (3), Thái Bình (1), Lai Châu (1), Điện Biên (1) và Hà Giang (1).

3. Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm tại Lai Châu

3.1. Bệnh sốt xuất huyết

Tính đến 31/10/2017, toàn tỉnh ghi nhận 21 ca mắc sốt xuất huyết (Tam Đường: 01 ca, Phong Thổ: 02 ca, Sìn Hồ: 05 ca, Than Uyên 07 ca, thành phố Lai Châu 04 ca), trong đó có 15 ca dương tính với Dengue (tất cả các trường hợp đều ngoại lai, xâm nhập từ nơi khác đến, chưa ghi nhận có trường hợp lây truyền tại tỉnh Lai Châu).

3.1. Bệnh dại

Toàn tỉnh có 1.133 trường hợp bị chó cắn đến tiêm phòng bệnh dại trong 10 tháng đầu năm 2017, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2016 (1019 trường hợp); có 01 trường hợp tử vong do dại giảm 200% so với cùng kỳ năm 2016, nguyên nhân tử vong do chủ quan không đi tiêm phòng khi bị chó/mèo nghi dại cắn.

3.2. Bệnh sởi

Tính đến 31/10/2017, toàn tỉnh ghi nhận 29 ca sốt phát ban nghi sởi, giảm 57,9% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó 01 trường hợp dương tính với Sởi (Mường Tè), 02 trường hợp dương tính với Rubella (Tam Đường 1, Mường Tè 1), không có trường hợp tử vong.

3.3. Bệnh tay chân miệng

Tỉnh Lai Châu ghi nhận 115 ca tay chân miệng lâm sàng trong 10 tháng đầu năm 2017, giảm 35,3% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong do bệnh dịch.

3.4. Bệnh thủy đậu

Tính đến ngày 31/10/2017, toàn tỉnh ghi nhận 928 ca, tăng 52,4% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong do bệnh dịch.

3.5. Bệnh quai bị

Toàn tỉnh ghi nhận 658 ca trong 10 tháng đầu năm, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong do bệnh dịch.

3.6. Bệnh đau mắt đỏ (Adeno vi rút)

Tính đến ngày 31/10/2017, toàn tỉnh ghi nhận 3776 ca, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong do bệnh dịch.

3.7. Bệnh viêm não vi rút, viêm não Nhật Bản B

**Viêm não vi rút:*

Tính đến ngày 31/10/2017, ghi nhận 26 trường hợp viêm não nghi do vi rút, tăng 18,2% so với năm 2016 (22 trường hợp), không có trường hợp tử vong do bệnh dịch.

**Viêm não nhật bản B:*

Tính đến ngày 31/10/2017, ghi nhận 06 trường hợp viêm não nhật bản B (Phong Thổ 02, Tân Uyên 02, Nậm Nhùn 01, Sìn Hồ 01), tăng 50% trường hợp so với năm 2016, trong đó có 02 trường hợp tử vong do dịch bệnh.

3.8. Bệnh viêm màng não do não mô cầu

Tính đến ngày 31/10/2017, ghi nhận 01 trường hợp, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong do dịch bệnh.

3.9. Bệnh liên cầu lợn

Tính đến ngày 31/10/2017 phát hiện có 03 trường hợp mắc bệnh, tăng 100% so với cùng kỳ năm 2016, không có trường hợp tử vong.

3.10. Bệnh sốt rét

Tổng số bệnh nhân sốt rét 11 tháng năm 2017 giảm 41,9% (192/331) so với cùng kỳ năm 2016; số ca ký sinh trùng sốt rét được phát hiện là 9 ca tăng 5 ca so với cùng kỳ năm 2016. Tình hình sốt rét, trên địa bàn toàn tỉnh ổn định không có dịch lớn xảy ra và không có tử vong do sốt rét.

4. Đánh giá chung về tình hình dịch bệnh năm 2017 và dự báo tình hình dịch bệnh 2018

Trên địa bàn tỉnh năm 2017, tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định, không có dịch lớn xảy ra, ghi nhận 02 ổ dịch ly trực trùng tại xã Ma Ly Chải, Đào San, huyện Phong Thổ; tổng số mắc 69 ca, không có trường hợp tử vong. Một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng giảm hơn so với năm 2016 như: Bệnh tay chân miệng, Viêm não do vi rút, sởi... Các bệnh do vi rút có xu hướng tăng như: Bệnh quai bị, thủy đậu, Adeno vi rút ...

Năm 2018 cùng với quá trình biến đổi khí hậu làm cho thời tiết thay đổi bất thường, nguy cơ xảy ra mưa lũ kéo dài, tình hình dịch bệnh trong nước và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Cùng với sự thông thương, giao lưu đi lại giữa các vùng miền ngày càng thuận lợi, do đó nguy cơ dịch bệnh xâm nhập và bùng phát trên địa bàn tỉnh là rất lớn.

*** Một số khó khăn, tồn tại**

- Tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều dịch bệnh mới nổi, nguy hiểm phát sinh và một số bệnh đã có vắc xin bảo vệ có xu hướng bùng phát trở lại. Dịch bệnh trong nước diễn biến khó dự đoán, đặc biệt là các bệnh do virus xuất hiện ngày càng tăng, không có thuốc điều trị đặc hiệu, một số bệnh chưa có vắc xin phòng bệnh. Các biện pháp phòng chống dịch chủ yếu là các biện pháp không đặc hiệu.

- Vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân còn phổ biến, gia tăng dân số, tác động của biến đổi khí hậu..., đặc biệt sự giao lưu, đi lại của người dân ngày càng rộng rãi, thuận lợi có thể tạo điều kiện cho dịch bệnh phát triển và nhanh chóng lan truyền từ vùng này sang vùng khác.

- Mật bằng dân trí trên địa bàn tỉnh không đồng đều giữa các vùng, phong tục tập quán ở nhiều nơi còn lạc hậu, tồn tại nhiều hủ tục ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Các thói quen hành vi không hợp vệ sinh, chưa tự giác đến các cơ sở y tế để khám và điều trị khi mắc bệnh, chưa chủ động tham gia các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Điều kiện kinh tế, thu nhập của hầu hết người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao. Địa bàn vùng cao, vùng khó khăn rất hiểm trở, nhiều đồi núi chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt mùa mưa lũ kéo dài gây sạt lở, ngập lụt, không thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng đi tiêm chủng đầy đủ, ảnh hưởng tới việc triển khai các hoạt động phòng chống dịch.

- Chất lượng công tác truyền thông đã được cải thiện nhưng hiệu quả chưa cao dẫn tới sự chuyển biến về nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho gia đình và cộng đồng còn hạn chế.

- Một số địa phương, chính quyền cơ sở chưa chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và huy động cộng đồng.

- Nguồn nhân lực làm công tác y tế dự phòng ở tất cả các tuyến hạn chế về chất lượng, khả năng dự báo dịch còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu. Chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ y tế làm công tác phòng chống dịch chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Kinh phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh ngày càng bị cắt giảm, ngân sách địa phương còn hạn hẹp.

II. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2018

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực và chủ động, phát hiện sớm các ca bệnh truyền nhiễm, khống chế kịp thời, không để dịch lớn xảy ra, lan rộng và kéo dài trên địa bàn tỉnh; tổ chức thu dung, cách ly, điều trị kịp thời nhằm giảm

tỷ lệ mắc và hạn chế thấp nhất tử vong do dịch bệnh, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Dự phòng, ngăn chặn, cảnh báo sớm và đáp ứng kịp thời với các bệnh dịch mới nổi, xâm nhập qua biên giới, bệnh lây truyền từ động vật sang người như bệnh cúm A(H7N9, H5N1), Zika... Giảm số mắc và hạn chế thấp nhất tử vong do các bệnh truyền nhiễm lưu hành như: Bệnh Dại, Quai bị, Tay chân miệng, Thủy đậu, Sốt rét, Sởi... và các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh; có các phương án cụ thể theo tình hình dịch bệnh thực tế, quy mô, mức độ dịch.

- Đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cao trong chương trình tiêm chủng mở rộng, giữ vững thành quả đạt được của chương trình.

- Tăng cường năng lực hệ thống điều trị để phát hiện sớm, thu dung, cách ly, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, tình trạng lan truyền dịch bệnh.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm và sự huy động tham gia công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội và cộng đồng. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành liên quan trong triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

- Đảm bảo đủ kinh phí, thuốc, hoá chất, trang thiết bị và nhân lực cần thiết cho hệ thống phòng chống dịch bệnh để ứng phó kịp thời khi có dịch xảy ra; chủ động sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân ở các cơ sở khám chữa bệnh.

1.3. Các chỉ tiêu chuyên môn

- 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.

- 100% ổ dịch được phát hiện sớm, tiến hành điều tra, xác minh và xử trí kịp thời; không để dịch lây lan, kéo dài. Thực hiện giám sát tích cực và theo dõi 100% các ổ dịch cũ trên địa bàn toàn tỉnh.

- 80% các ca bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được điều tra theo quy định và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm chẩn đoán xác định.

- 85% cán bộ làm công tác thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng sử dụng báo cáo bằng phần mềm qua mạng internet.

- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.

- Trên 80% người dân trong địa bàn có dịch xảy ra được tuyên truyền về kiến thức phòng chống dịch bệnh; vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

- Giảm 10% số mắc, chết do bệnh truyền nhiễm phổ biến, lưu hành tại địa phương so với năm 2017.

ST T	Chỉ tiêu 2018	Kết quả năm 2017
1	<i>Chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm mới nổi và nguy hiểm như Mers – CoV, Cúm A, Zika, Ebola, ...</i>	Không phát hiện mắc nghi mắc trên địa bàn tỉnh Lai Châu
2	<i>Bệnh dại:</i> - Giảm 100% trường hợp tử vong do bệnh dại	01 trường hợp tử vong tại huyện Nậm Nhùn
3	<i>Bệnh tay chân miệng:</i> - Giảm 10% số mắc so với năm 2017 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc gần 34,47 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
4	<i>Bệnh thủy đậu</i> - Giảm 5% số mắc so với năm 2017 - Không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 206,42 ca/ 100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
5	<i>Bệnh đau mắt đỏ do Adeno virus:</i> - Giảm 5% số mắc so với năm 2017 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 839,93 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
6	<i>Bệnh Cúm mùa:</i> - Giảm 10 % số mắc so với năm 2017 - Không chế không để dịch lớn xảy ra	- Số mắc 2.493,5 ca/100.000 dân - Không có trường hợp tử vong
7	<i>Tiêm chủng mở rộng:</i> - Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt từ 94% - Tiêm phòng uốn ván cho PNCT đạt từ 90% - Trẻ 18 tháng tiêm Sởi – rubella, DPT mũi 4 đạt trên 95% - Trẻ em 1 -3 tuổi tiêm Viêm não Nhật bản đạt trên 95%.	- Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt 93,8% - Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván đạt 89% - Trẻ 18 tháng tiêm sởi – rubella đạt 96,9% - Trẻ 18 tháng tiêm DPT mũi 4 đạt 96,9%. - Tỷ lệ trẻ tiêm Viêm não Nhật bản mũi 1 và 2 đạt 96,2%. - Tỷ lệ trẻ tiêm Viêm não Nhật Bản mũi 3 đạt 96,8%.
8	<i>Các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác:</i> Giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để dịch lớn xảy ra.	Không có dịch xảy ra

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

2.1. Công tác tổ chức chỉ đạo

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp để nâng cao chất lượng hiệu quả và chủ động trong phòng chống bệnh dịch, kịp thời chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống và ứng phó ngay khi dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng chống dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp. Ủy ban nhân dân các cấp sớm phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch bệnh, cấp và bổ sung kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, huy động các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng với cơ quan quản lý nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

2.2. Công tác chuyên môn

2.2.1. Hoạt động giám sát

- Duy trì và nâng cao hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm tại tất cả các tuyến. Thực hiện giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm như bệnh sởi, viêm não Nhật Bản, tay chân miệng, sốt rét ... nhằm chủ động khống chế dịch bệnh.

- Tăng cường giám sát bệnh chủ động tại các cơ sở y tế, cửa khẩu và cộng đồng phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị kịp thời, xử lý ổ dịch triệt để nhằm hạn chế lây lan, khống chế không để dịch bùng phát, lan rộng kéo dài.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát và xử lý các đối tượng kiểm dịch y tế biên giới theo đúng quy định, hạn chế thấp nhất dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm. Thông tin tuyên truyền cho các cơ quan liên ngành tại cửa khẩu, hành khách xuất nhập cảnh các quy định về kiểm dịch y tế biên giới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng phần mềm hệ thống báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm trong công tác thông tin báo cáo và khai báo bệnh dịch truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả việc điều tra dịch tễ ca bệnh, phân tích, dự báo tình hình dịch, kịp thời triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Củng cố và kiện toàn đội cơ động chống dịch bệnh các cấp có đủ năng lực và trang thiết bị sẵn sàng thực hiện xử lý ổ dịch, hỗ trợ các tuyến khi có dịch bệnh xảy ra. Tổ chức thường trực dịch 24/24 giờ trong thời gian có dịch xảy ra.

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống dịch về giám sát, phát hiện ca bệnh dịch, xử lý dịch; công tác khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và kỹ năng truyền thông phòng chống dịch cho cộng đồng.

2.2.2. Công tác tiêm chủng phòng bệnh

- Phát huy tối đa các biện pháp phòng bệnh chủ động bằng vắc xin, thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin, đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, hạn chế tối đa các vùng “lỗm” về tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông về lợi ích của tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng chủng đầy đủ, đúng lịch. Đặc biệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân đi tiêm phòng các vắc xin phòng bệnh không nằm trong chương trình tiêm chủng mở rộng để chủ động phòng chống dịch.

- Mở thêm các điểm tiêm chủng dịch vụ tại Trung tâm y tế các huyện khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định để triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh chưa có trong chương trình tiêm chủng mở rộng, ưu tiên vắc xin phòng bệnh dịch lưu hành tại địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận với dịch vụ này, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên toàn tỉnh.

2.2.3. Công tác điều trị

- Tập huấn hướng dẫn các phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu, chống kháng thuốc, chăm sóc bệnh nhân, phòng lây nhiễm cho cán bộ y tế làm công tác điều trị cho bệnh nhân mắc để đạt được mục tiêu giảm tử vong.

- Nâng cao năng lực cho bệnh viện các tuyến, tổ chức phân tuyến điều trị, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám chữa bệnh. Tổ chức các đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ cho tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Bố trí khu vực cách ly, tăng cường năng lực chuyên môn cho nhân viên y tế trực tiếp tham gia công tác điều trị, phòng chống dịch bệnh tại các bệnh viện.

2.3. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí địa phương, qua hệ thống đài truyền thanh, truyền hình các huyện, thành phố và truyền thanh các xã, phường, thị trấn; qua hình thức cổ động trực quan như pano, áp phích, tờ rơi, tờ gấp và thông qua các đội tuyên truyền lưu động, vận động trực tiếp... Nội dung và phương pháp tuyên truyền phải phong phú, hấp dẫn, phù hợp với văn hóa địa phương để mọi người dân dễ tiếp thu.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh, lợi ích của tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân.

2.4. Công tác phối hợp liên ngành

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục & Đào tạo trong triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác vệ sinh phòng bệnh trong các trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn trong triển khai các hoạt động phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Hải quan Cửa khẩu tăng cường hoạt động liên ngành, kiểm tra quản lý việc vận chuyển, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu không rõ nguồn gốc trên địa bàn. Trao đổi thông tin, báo cáo về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống.

- Huy động các đoàn thể xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ... tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh.

2.5. Nghiên cứu khoa học

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng hoạt động của công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

2.6. Chế độ thường trực và thông tin báo cáo

- Thực hiện nghiêm túc quy định hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế và ứng dụng phần mềm hệ thống báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm trong công tác thông tin báo cáo và khai báo bệnh dịch truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì giao ban Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp, khi có tình huống khẩn cấp sẽ triệu tập họp đột xuất để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể của ngành, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng chống dịch theo nhiệm vụ được phân công.

2.7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, hỗ trợ triển khai công tác phòng chống dịch bệnh định kỳ 6 tháng/lần và đột xuất để đáp ứng theo từng tình huống dịch bệnh.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm, quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ, công tác y tế học đường, kiểm dịch y tế biên giới, truyền thông, chỉ đạo tuyển tại các địa phương.

- Kiểm tra giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các tuyến, các cơ sở điều trị về công tác dự phòng, phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các biện pháp phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện.

- Phối hợp giữa ngành Y tế với ngành Nông nghiệp và các đơn vị liên quan thành lập các đoàn công tác liên ngành tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch tại các địa phương.

2.8. Công tác hậu cần

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị cần thiết cho tất cả các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện lấy mẫu, vận chuyển mẫu, bệnh phẩm.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ tham gia phòng, chống dịch: Phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp chống dịch, trực dịch....

3. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn ngân sách địa phương được đảm bảo để chủ động phòng, chống dịch bệnh và các tình huống dịch bệnh xảy ra trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành chức năng liên quan.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2018; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời, công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người của tỉnh, tổ chức giao ban định kỳ, giao ban đột xuất (khi cần thiết), nắm bắt thông tin về diễn biến của dịch để có chỉ đạo kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí và tăng cường các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các đơn vị liên quan tuyên truyền, cung cấp kịp thời, chính xác diễn biến bệnh dịch và hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công bố dịch bệnh truyền nhiễm nhóm B và nhóm C, đề nghị Bộ Y tế công bố dịch bệnh nhóm A khi có đủ điều kiện công bố dịch theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác chủ động phòng chống dịch bệnh của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo triển khai công tác chống dịch trên gia súc, gia cầm, tiêm vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên người.

- Duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật 24/24 giờ, không để gia súc, gia cầm mắc bệnh, không qua kiểm dịch, không đủ điều kiện lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bao vây xử lý triệt để các ổ dịch trên gia súc, gia cầm nhất là các dịch bệnh có khả năng lây sang người.

- Chỉ đạo Chi cục Thú y triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn.

4.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường học chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định.

- Phối hợp với ngành Y tế kiểm tra, giám sát, phát hiện, khai báo các trường hợp mắc bệnh theo từng tuyến đảm bảo đầy đủ thông tin và xử lý kịp thời. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong các trường học.

- Thực hiện tốt công tác y tế học đường, chỉ đạo các trường tổ chức bữa ăn cho học sinh bán trú đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục kiểm tra thông tin về tình trạng tiêm chủng đối với đối tượng là học sinh mầm non, tiểu học khi nhập học đồng thời tuyên truyền, vận động cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của học sinh thực hiện tiêm chủng đối với các trường hợp chưa tiêm chủng đầy đủ và phối hợp với cơ sở y tế triển khai công tác tiêm chủng.

- Tuyên truyền cho học sinh về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch trong nhà trường; khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động phòng chống dịch tại cộng đồng.

- Cung cấp kịp thời thông tin về trường hợp dịch bệnh trong trường học cho ngành Y tế để phối hợp xử lý.

4.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí cho Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh.

4.5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thành phố phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm y tế các huyện, thành phố thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hoạt động truyền thông về lợi ích của tiêm chủng phòng bệnh để người dân chủ động thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch và tích cực vận động người dân tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh không nằm trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Tăng cường tuyên truyền các biện pháp, phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng hoá các loại hình truyền thông nhằm truyền tải thông tin đến với người dân.

4.6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các lực lượng và quân y triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các đơn vị, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường cho cán bộ, chiến sỹ.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động tiêm chủng tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Phối hợp quân, dân y trong các tình huống khẩn cấp, sẵn sàng hỗ trợ phòng chống dịch cho địa phương khi có yêu cầu.

4.7. Công an tỉnh

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi xảy ra dịch bệnh.

- Hỗ trợ với lực lượng chuyên môn trong công tác kiểm soát lưu thông, ra vào vùng dịch: Lập chốt kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, thực phẩm, gia súc, gia cầm theo quy định. Điều hành các phương tiện giao thông chấp hành việc tiêu độc, khử trùng tại các chốt ra vào vùng dịch.

4.8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch và lập dự toán kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh từ nguồn kinh phí của địa phương đáp ứng các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch theo từng địa bàn dân cư.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh của các ngành, các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường đặc biệt tại những nơi mật độ dân cư cao, nguy cơ ô nhiễm lớn; huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào công tác phòng chống dịch, công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

4.9. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh

Phối hợp với các cấp, các ngành chỉ đạo và triển khai công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./

Nơi nhận:

- Cục Y tế dự phòng - Bộ Y tế;
- Viện vệ sinh Dịch tễ TW;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải